

Số: 2579/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10/11/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 3776/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Luật Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, lãnh đạo các đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để chỉ đạo t/h);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Trưởng các đơn vị (để t/h);
- Lưu VT, TTCNTT.



Đoàn Trung Kiên



QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng Công nghệ thông tin
tại Trường Đại học Luật Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-ĐHLHN ngày 05 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác Hạ tầng Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Trung tâm tích hợp dữ liệu) của Trường Đại học Luật Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, viên chức, người lao động, người học thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm tăng cường năng lực quản lý, nhu cầu về khai thác và sử dụng hạ tầng Công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT) của Nhà trường trong các hoạt động chung và hoạt động chuyên môn của các cá nhân, đơn vị. Phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ các đơn vị và cá nhân thuộc Nhà trường khi tham gia quản lý và sử dụng hạ tầng CNTT của Trường Đại học Luật Hà Nội.

2. Đảm bảo hiệu quả đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật trong việc ứng dụng CNTT, góp phần hỗ trợ công tác chuyên môn của các đơn vị thuộc Trường thông qua việc quản lý và sử dụng hạ tầng CNTT của Trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hạ tầng kỹ thuật là tập hợp thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng.

2. Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số.

3. An toàn an ninh thông tin bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các

dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn an ninh thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

4. Ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động của Trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động của Trường; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

5. Trung tâm tích hợp dữ liệu (Data Center) là trung tâm hạ tầng kỹ thuật chuyên dụng về phần cứng, phần mềm để cung cấp, lưu trữ, tích hợp các dịch vụ ứng dụng CNTT đảm bảo an toàn trong việc trao đổi thông tin.

6. Tổ chức sở hữu Trung tâm tích hợp dữ liệu là Trường Đại học Luật Hà Nội.

7. Đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu là Trung tâm CNTT của Trường.

8. Người sử dụng là tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ của Trung tâm tích hợp dữ liệu.

9. Hệ thống mạng không dây của Trường là hệ thống phục vụ cho công tác quản lý, điều hành về chuyên môn nghiệp vụ chung của Nhà trường.

Điều 4. Nguyên tắc về quản lý và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu

1. Tuân thủ các nguyên tắc, biện pháp bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định áp dụng đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu theo Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ của Trung tâm tích hợp dữ liệu phải tuân thủ và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động theo các quy định của cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 5. Đơn vị quản lý hạ tầng Công nghệ thông tin của Nhà trường

1. Trung tâm CNTT là đơn vị được Trường giao quản lý hạ tầng CNTT của Trường có trách nhiệm quản lý và báo cáo với Ban Giám hiệu Nhà trường về tình hình hoạt động hạ tầng CNTT và các vấn đề phát sinh.

2. Các đơn vị, cá nhân thuộc Nhà trường có trách nhiệm khai thác, bảo vệ hạ tầng CNTT của đơn vị, hạ tầng CNTT của Nhà trường.

Điều 6. Các hoạt động quản lý hạ tầng Công nghệ thông tin của Nhà trường

1. Quản lý các máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, hệ thống cáp mạng, thông số kỹ thuật mạng, bảo đảm hoạt động của các máy tính trên hệ thống mạng, giải quyết các sự cố liên quan.

2. Quản lý và duy trì hoạt động của mạng Nhà trường đảm bảo các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, ứng dụng, CSDL, Thư điện tử, Web, Internet hoạt động tốt. Trung tâm CNTT chủ trì phối hợp với các đơn vị trong Trường để đảm bảo cho hệ thống mạng hoạt động ổn định và không bị gián đoạn.

3. Thực hiện các hoạt động duy trì, sửa chữa và nâng cấp cho hệ thống mạng Trường bao gồm hệ thống tường lửa, định tuyến, chuyển mạch tại Trung tâm CNTT, hệ thống máy chủ, hệ thống cáp truyền dẫn, xử lý các yêu cầu về di chuyển, thay đổi thông số hệ thống mạng.

4. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các kết nối và các dịch vụ mạng Nhà trường đã cấp cho các đơn vị, cá nhân tham gia vào mạng. Được quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân tham gia vào mạng của Nhà trường phải cung cấp các thông tin và các số liệu liên quan tới mạng đơn vị.

5. Trong trường hợp các đơn vị và cá nhân không tuân thủ các điều kiện đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, Trung tâm CNTT sẽ gửi thông báo nhắc nhở trước khi tạm ngừng việc cung cấp dịch vụ mạng.

Điều 7. Nguyên tắc cung cấp, khai thác và sử dụng mạng Nhà trường

1. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ mạng

Chỉ cung cấp các dịch vụ mạng được Trường cho phép sử dụng để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Trường và các đơn vị.

2. Nguyên tắc khai thác, sử dụng dịch vụ mạng Nhà trường

a) Các đơn vị và trong Trường đều được quyền đăng ký sử dụng các dịch vụ mạng hiện có của Trường và có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị và thông tin trên mạng.

b) Các đơn vị khi có nhu cầu xây dựng, sửa chữa, nâng cấp mạng của mình hay đăng ký kết nối mạng với các tổ chức khác để truy cập Internet phải báo cho Trung tâm CNTT biết trước 05 ngày làm việc để giám sát việc thực hiện và đảm bảo phù hợp với quy chuẩn và quy hoạch tổng thể mạng Nhà trường.

c) Các đơn vị khi lắp đặt các đường kết nối Internet riêng (Leasedline, FTTH,...) phải được sự đồng ý của lãnh đạo Trường và phải báo cáo cho Trung tâm CNTT biết để quản lý, theo dõi và cấu hình mạng cho phù hợp. Khi sử dụng

phải chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Trường về việc sử dụng hệ thống riêng, đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng của Nhà trường.

d) Các đơn vị và cá nhân khi sử dụng các dịch vụ trên mạng Nhà trường phải đúng mục đích, nội dung trong phạm vi cho phép của pháp luật. Nghiêm cấm sử dụng mạng Nhà trường để phát tán các thông tin bị pháp luật nghiêm cấm.

e) Đơn vị sử dụng mạng Nhà trường nếu có các yêu cầu mới về triển khai dịch vụ cho đơn vị mình trên mạng Nhà trường cần phải đề xuất và phối hợp với Trung tâm CNTT nghiên cứu và cấp quyền sử dụng.

f) Các đơn vị và cá nhân thuộc Nhà trường khi tham gia vào mạng Nhà trường không được tự ý thay đổi những thông số liên quan đến mạng Nhà trường. Trường hợp cần thay đổi phải đề nghị và được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm CNTT.

Điều 8. Quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm hệ thống và ứng dụng

1. Đối với Trung tâm CNTT

a) Trung tâm CNTT có quyền thiết lập các chính sách quản lý đảm bảo an toàn đối với máy tính trạm; hướng dẫn sử dụng các phần mềm đã được cài đặt; lập kế hoạch, đề xuất kiến nghị Nhà trường thay thế, nâng cấp, thay đổi các phần mềm cần thiết theo sự phát triển của khoa học công nghệ và phù hợp với nhu cầu công việc của Trường.

b) Bảo đảm bí mật các tài khoản được cấp (để truy nhập vào các máy tính, khai thác các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ và các ứng dụng trên mạng theo chức năng, nhiệm vụ của mình) và chỉ có quyền sử dụng những thông tin mà máy chủ đã phân quyền.

2. Đối với các đơn vị, cá nhân trong Trường

a) Tuân thủ các biện pháp phòng chống mã độc máy tính, thường xuyên cập nhật chương trình phòng chống mã độc mới và quét mã độc định kỳ theo hướng dẫn của Trung tâm CNTT; quét mã độc trước khi sử dụng các dữ liệu lấy từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ Internet. Trường hợp có nghi ngờ nhiễm mã độc phải báo ngay cho Trung tâm CNTT để xử lý kịp thời.

b) Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật quy định đối với các thiết bị CNTT trên mạng máy tính của Nhà trường. Trong trường hợp để xảy ra hư hỏng do vận hành sai quy định hoặc nguyên nhân chủ quan thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các hư hỏng do các lỗi đó gây ra.

c) Các cá nhân, đơn vị trong Trường không được tự ý cài đặt thêm các phần mềm không rõ nguồn gốc, phần mềm bẻ khóa,... vào máy tính, không được tự ý làm thay đổi các thông số của các thiết bị trong máy tính. Trong trường hợp

các đơn vị và cá nhân có nhu cầu cài đặt các phần mềm để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc các hoạt động chuyên môn khác thì phải thông báo cho Trung tâm CNTT để lựa chọn phương án cài đặt tối ưu.

Điều 9. Quản lý, khai thác mạng không dây của Trường

1. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị quản lý:

a) Quản lý, duy trì và vận hành Hệ thống mạng không dây của Trường đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định.

b) Lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn khi kết nối.

c) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và đề xuất với Nhà trường để phát triển mạng không dây và thực hiện triển khai.

d) Có quyền cấp và phân quyền truy cập mạng không dây cho người sử dụng phù hợp với nhu cầu sử dụng.

đ) Trong trường hợp cần thiết có thể tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc thu hồi quyền truy cập của người sử dụng.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng mạng không dây:

a) Truy cập, sử dụng mạng không dây một cách an toàn và hiệu quả. Thông báo kịp thời tới bộ phận kỹ thuật của Trung tâm CNTT khi phát hiện ra sự cố trong quá trình sử dụng (nếu có).

b) Tự bảo quản tài khoản đăng nhập của mình, tránh lộ lọt thông tin.

c) Không được tự ý kết nối các trang mạng bị cấm, các thiết bị cấp phát dịch vụ mạng không dây vào hệ thống mạng Nhà trường; không sử dụng mạng không dây của Nhà trường để thực hiện các hành vi truy cập trái phép hoặc tấn công vào các hệ thống mạng khác.

d) Trong trường hợp cần thiết phải có mạng không dây riêng phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị mình phải có ý kiến của Trung tâm CNTT nhằm đảm bảo an toàn thông tin và đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật CNTT sẵn có của Trường.

3. Sử dụng thiết bị di động tham gia khai thác dịch vụ CNTT của Nhà trường

Các cá nhân / đơn vị có thiết bị di động khi tham gia kết nối vào hạ tầng CNTT của Trường phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Giao, gán trách nhiệm cho cá nhân hoặc tập thể quản lý, sử dụng trang thiết bị di động của đơn vị khi khai thác dịch vụ CNTT của Trường.

b) Kiểm soát được các phần mềm cài đặt; cập nhật các phiên bản phần mềm và các bản vá lỗi trên thiết bị di động.

c) Cài đặt tính năng mã hóa dữ liệu (nếu có), phần mềm phòng chống mã

độc và các lỗi bảo mật khác.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo và tranh chấp

1. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm Quy chế này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật hiện hành; nếu vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại tài sản, thiết bị, thông tin, dữ liệu trên mạng máy tính của Trường thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại đã gây ra theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp khi hạ tầng CNTT tập trung của Nhà Trường hoàn chỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Trung tâm CNTT để tập hợp báo cáo Ban Giám hiệu Nhà trường xem xét và tiếp tục sửa đổi Quy chế cho phù hợp.

2. Trung tâm CNTT chủ trì và phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.